|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM SINH 6** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN SINH 6**  **Năm học 2019 - 2020**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:*** Kiểm tra, đánh giá những kiến thức cơ bản của HS về chương: tế bào thực vật, rễ, thân.

+ Đặc điểm cấu tạo của tế bào thực vật, rễ, thân.

+ Nêu và nhận diện được các loại rễ, thân biến dạng.

+ Nêu được thân dài ra và to ra do đâu.

+ Biện pháp chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

***2. Kỹ năng***

- Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khái quát, tổng hợp kiến thức.

- Rèn kĩ năng trình bày.

- Vận dụng kiến thức đã học, giải thích được một số hiện tượng thực tế trong đời sống.

***3. Thái độ***

- Giáo dục ý thức nghiêm túc, trung thực tự giác khi làm bài kiểm tra.

**II. Thiết lập ma trận đề**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÁC**  **CHỦ ĐỀ** | **MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | | | | | | | | **TỔNG** |
| **Nhận biết**  **(40%)** | | **Thông hiểu**  **(30%)** | | **Vận dụng**  **(20%)** | | **Vận dụng cao (10%)** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **TẾ BÀO THỰC VẬT** | 2 |  | 1 |  | 1 |  |  |  | 4 |
| 0,5đ |  | 0,25đ |  | 0,25đ |  |  |  | 1đ |
| **RỄ** | 2 | 1 | 2 |  | 4 |  |  | 1 | 10 |
| 0,5đ | 2đ | 0,5đ |  | 1đ |  |  | 1đ | 5đ |
| **THÂN** | 4 |  | 3 | 1 | 1 | 1 |  |  | 10 |
| 1 đ |  | 0,75đ | 1,5đ | 0,25đ | 0,5đ |  |  | 4đ |
| **TỔNG** | 8 | 1 | 6 | 1 | 6 | 1 | 0 | 1 | 24 |
| 2đ | 2đ | 1,5đ | 1,5đ | 1,5đ | 0,5đ | 0đ | 1đ | 10đ |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Người ra đề** | **Nhóm trưởng** | **Tổ trưởng CM** | **BGH duyệt** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM SINH 6**  **Đề S601** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN SINH 6**  **Năm học 2020-2021 - Thời gian: 45 phút**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan (5 điểm)**

*Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra*

**Câu 1:** Cây nào dưới đây thường được trồng bằng cách chiết cành?

**A.** Cây bìm bìm **B.** Cây nhãn **C.** Cây hành **D.** Cây chuối

**Câu 2:** Thân cây dài ra do đâu?

**A.** Sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**B.** Chồi ngọn.

**C.** Mô phân sinh ngọn.

**D.** Sự phân chia tế bào ở mô phân sinh ngọn.

**Câu 3:** Nhóm cây nào sau đây gồm toàn những cây có rễ cọc?

**A.** Cây mía, cây xoài, cây hành. **B.** Cây ngô, cây lúa, cây hồng xiêm.

**C.** Cây bưởi, cây ổi, cây na. **D.** Cây mít, cây dừa, cây tỏi tây.

**Câu 4:** Những bộ phận nào sau đây chỉ có ở thực vật mà không có ở động vật?

**A.** Không bào và nhân tế bào. **B.** Lục lạp và nhân tế bào.

**C.** Vách tế bào và lục lạp. **D.** Chất tế bào và màng sinh chất.

**Câu 5:** Trong các cây dưới đây, có bao nhiêu cây không có rễ biến dạng ?

1. Lúa 2. Sú 3. Vạn niên thanh

4. Dương xỉ 5. Su hào 6. Khoai lang

**A.** 3 **B.** 5 **C.** 4 **D.** 2

**Câu 6:** Cây nào dưới đây có tốc độ tăng trưởng chiều dài thân lớn hơn những cây còn lại?

**A.** Mướp **B.** Bưởi **C.** Lim **D.** Thông

**Câu 7:** Các cây nào sau đây đều có rễ thở?

**A.** Cây cải củ, cây cà rốt. **B.** Cây hồ tiêu, cây trầu không.

**C.** Dây tơ hồng, cây tầm gửi. **D.** Cây mắm, cây bụt mọc.

**Câu 8:** Nhóm cây nào sau đây gồm toàn những cây thân gỗ?

**A.** Cây nhãn, cây mít, cây vải. **B.** Cây cau, cây dừa, cây chuối.

**C.** Cây rau má, cây cỏ mần trầu, cây na. **D.** Cây dưa chuột, cây gấc, cây bầu.

**Câu 9:** Chồi nách của cây được phân chia làm 2 loại, đó là

**A.** chồi hoa và chồi ngọn. **B.** chồi lá và chồi hoa.

**C.** chồi hoa và chồi thân. **D.** chồi ngọn và chồi lá.

**Câu 10:** Cây trồng nào dưới đây cần nhiều phân đạm hơn những cây còn lại?

**A.** Rau ngót **B.** Khoai lang **C.** Củ đậu **D.** Cà rốt

**Câu 11:** Cây nào dưới đây có tốc độ tăng trưởng chiều dài thân lớn hơn những cây còn lại ?

**A.** Bưởi **B.** Lim **C.** Mướp **D.** Thông

**Câu 12:** Loại đất nào dưới đây thích hợp để trồng cây công nghiệp?

**A.** Đất đỏ bazan **B.** Đất đá ong **C.** Đất phù sa **D.** Đất pha cát

**Câu 13:** Từ 1 tế bào mẹ ban đầu, sau 4 lần phân chia liên tiếp sẽ tạo ra

**A.** 8 tế bào con **B.** 2 tế bào con **C.** 16 tế bào con **D.** 4 tế bào con

**Câu 14:** Theo chiều từ rễ lên thân, các miền của rễ được sắp xếp theo trình tự như thế nào?

**A.** Miền hút, miền chóp rễ, miền trưởng thành, miền sinh trưởng.

**B.** Miền chóp rễ, miền sinh trưởng, miền hút, miền trưởng thành.

**C.** Miền sinh trưởng, miền chóp rễ, miền hút, miền trưởng thành.

**D.** Miền chóp rễ, miền hút, miền sinh trưởng, miền trưởng thành.

**Câu 15:** Nhóm nào sau đây gồm toàn cây mọng nước?

**A.** Cây sống đời, cây húng, cây táo.

**B.** Cây xương rồng, cây cành giao, cây thuốc bỏng.

**C.** Cây rau muống, cây hoa hồng.

**D.** Cây su hào, cây cải, cây ớt.

**Câu 16:** Tế bào nào sau đây có kích thước nhỏ, phải sử dụng kính hiển vi mới nhìn thấy được?

**A.** Tế bào tép bưởi. **B.** Tế bào sợi gai.

**C.** Tế bào mô phân sinh ngọn. **D.** Tế bào sợi quả bông.

**Câu 17:** Ở tế bào thực vật, bộ phận nào sau đây có chức năng điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào?

**A.** Chất tế bào **B.** Lục lạp **C.** Màng sinh chất **D.** Nhân

**Câu 18:** Điểm giống nhau giữa chồi lá và chồi hoa là đều có

**A.** mô phân sinh ngọn và mầm lá. **B.** mầm hoa.

**C.** mô phân sinh ngọn và mầm hoa. **D.** mầm lá bao bọc.

**Câu 19:** Người ta thường ngắt ngọn cà phê khi nào?

**A.** Sau khi đã thu hoạch quả chín **B.** Trước khi cây ra hoa, tạo quả

**C.** Khi cây non được 1 tháng tuổi **D.** Sau khi cây ra hoa, tạo quả

**Câu 20:** Căn cứ vào hình dạng bên ngoài, người ta chia rễ làm mấy loại? Đó là những loại nào?

**A.** Hai loại rễ là: rễ mầm, rễ cọc. **B.** Hai loại rễ là: rễ chính, rễ phụ.

**C.** Hai loại rễ là: rễ cọc, rễ chùm. **D.** Ba loại rễ là: rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ.

-----------------------------------------------

**Phần 2: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1:** *(2 điểm)* Rễ gồm những miền nào? Nêu chức năng của mỗi miền.

**Câu 2:** *(2 điểm)*

a. Phân biệt tầng sinh vỏ, tầng sinh trụ dựa vào vị trí và chức năng.

b. Tại sao khi trồng cây cây lấy gỗ (bạch đàn, lim), lấy sợi (gai, đay), người ta thường tỉa cành xấu, cành bị sâu mà không bấm ngọn?

**Câu 3:** *(1 điểm)* Ở hình sau, cách tưới nước của bạn trai hay bạn gái là đúng? Giải thích?

|  |  |
| --- | --- |
| Bạn trai: tưới vào lá  Bạn gái: tưới vào rễ |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM SINH 6**  **Đề S602** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN SINH 6**  **Năm học 2020-2021 - Thời gian: 45 phút**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan (5 điểm)**

*Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra*

**Câu 1:** Chồi nách của cây được phân chia làm 2 loại, đó là

**A.** chồi hoa và chồi thân. **B.** chồi ngọn và chồi lá.

**C.** chồi hoa và chồi ngọn. **D.** chồi lá và chồi hoa.

**Câu 2:** Cây trồng nào dưới đây cần nhiều phân đạm hơn những cây còn lại?

**A.** Rau ngót **B.** Củ đậu **C.** Khoai lang **D.** Cà rốt

**Câu 3:** Thân cây dài ra do đâu?

**A.** Chồi ngọn.

**B.** Sự phân chia tế bào ở mô phân sinh ngọn.

**C.** Sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**D.** Mô phân sinh ngọn.

**Câu 4:** Từ 1 tế bào mẹ ban đầu, sau 4 lần phân chia liên tiếp sẽ tạo ra

**A.** 2 tế bào con **B.** 4 tế bào con **C.** 8 tế bào con **D.** 16 tế bào con

**Câu 5:** Các cây nào sau đây đều có rễ thở?

**A.** Cây hồ tiêu, cây trầu không. **B.** Cây mắm, cây bụt mọc.

**C.** Cây cải củ, cây cà rốt. **D.** Dây tơ hồng, cây tầm gửi.

**Câu 6:** Cây nào dưới đây có tốc độ tăng trưởng chiều dài thân lớn hơn những cây còn lại?

**A.** Bưởi **B.** Mướp **C.** Lim **D.** Thông

**Câu 7:** Người ta thường ngắt ngọn cà phê khi nào?

**A.** Trước khi cây ra hoa, tạo quả **B.** Sau khi đã thu hoạch quả chín

**C.** Sau khi cây ra hoa, tạo quả **D.** Khi cây non được 1 tháng tuổi

**Câu 8:** Tế bào nào sau đây có kích thước nhỏ, phải sử dụng kính hiển vi mới nhìn thấy được?

**A.** Tế bào tép bưởi. **B.** Tế bào mô phân sinh ngọn.

**C.** Tế bào sợi quả bông. **D.** Tế bào sợi gai.

**Câu 9:** Ở tế bào thực vật, bộ phận nào sau đây có chức năng điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào?

**A.** Chất tế bào **B.** Màng sinh chất **C.** Nhân **D.** Lục lạp

**Câu 10:** Nhóm nào sau đây gồm toàn cây mọng nước?

**A.** Cây xương rồng, cây cành giao, cây thuốc bỏng.

**B.** Cây su hào, cây cải, cây ớt.

**C.** Cây rau muống, cây hoa hồng.

**D.** Cây sống đời, cây húng, cây táo.

**Câu 11:** Theo chiều từ rễ lên thân, các miền của rễ được sắp xếp theo trình tự như thế nào?

**A.** Miền sinh trưởng, miền chóp rễ, miền hút, miền trưởng thành.

**B.** Miền hút, miền chóp rễ, miền trưởng thành, miền sinh trưởng.

**C.** Miền chóp rễ, miền sinh trưởng, miền hút, miền trưởng thành.

**D.** Miền chóp rễ, miền hút, miền sinh trưởng, miền trưởng thành.

**Câu 12:** Những bộ phận nào sau đây chỉ có ở thực vật mà không có ở động vật?

**A.** Vách tế bào và lục lạp. **B.** Không bào và nhân tế bào.

**C.** Chất tế bào và màng sinh chất. **D.** Lục lạp và nhân tế bào.

**Câu 13:** Nhóm cây nào sau đây gồm toàn những cây có rễ cọc?

**A.** Cây ngô, cây lúa, cây hồng xiêm. **B.** Cây mía, cây xoài, cây hành.

**C.** Cây bưởi, cây ổi, cây na. **D.** Cây mít, cây dừa, cây tỏi tây.

**Câu 14:** Cây nào dưới đây có tốc độ tăng trưởng chiều dài thân lớn hơn những cây còn lại ?

**A.** Bưởi **B.** Mướp **C.** Lim **D.** Thông

**Câu 15:** Loại đất nào dưới đây thích hợp để trồng cây công nghiệp?

**A.** Đất đỏ bazan **B.** Đất pha cát **C.** Đất đá ong **D.** Đất phù sa

**Câu 16:** Điểm giống nhau giữa chồi lá và chồi hoa là đều có

**A.** mầm hoa. **B.** mầm lá bao bọc.

**C.** mô phân sinh ngọn và mầm hoa. **D.** mô phân sinh ngọn và mầm lá.

**Câu 17:** Cây nào dưới đây thường được trồng bằng cách chiết cành?

**A.** Cây chuối **B.** Cây bìm bìm **C.** Cây hành **D.** Cây nhãn

**Câu 18:** Nhóm cây nào sau đây gồm toàn những cây thân gỗ?

**A.** Cây rau má, cây cỏ mần trầu, cây na. **B.** Cây dưa chuột, cây gấc, cây bầu.

**C.** Cây nhãn, cây mít, cây vải. **D.** Cây cau, cây dừa, cây chuối.

**Câu 19:** Căn cứ vào hình dạng bên ngoài, người ta chia rễ làm mấy loại? Đó là những loại nào?

**A.** Hai loại rễ là: rễ mầm, rễ cọc. **B.** Hai loại rễ là: rễ chính, rễ phụ.

**C.** Hai loại rễ là: rễ cọc, rễ chùm. **D.** Ba loại rễ là: rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ.

**Câu 20:** Trong các cây dưới đây, có bao nhiêu cây không có rễ biến dạng ?

1. Lúa 2. Sú 3. Vạn niên thanh

4. Dương xỉ 5. Su hào 6. Khoai lang

**A.** 2 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 3

-----------------------------------------------

**Phần 2: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1:** *(2 điểm)* Rễ gồm những miền nào? Nêu chức năng của mỗi miền.

**Câu 2:** *(2 điểm)*

a. Phân biệt tầng sinh vỏ, tầng sinh trụ dựa vào vị trí và chức năng.

b. Tại sao khi trồng cây cây lấy gỗ (bạch đàn, lim), lấy sợi (gai, đay), người ta thường tỉa cành xấu, cành bị sâu mà không bấm ngọn?

**Câu 3:** *(1 điểm)* Ở hình sau, cách tưới nước của bạn trai hay bạn gái là đúng? Giải thích?

|  |  |
| --- | --- |
| Bạn trai: tưới vào lá  Bạn gái: tưới vào rễ |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM SINH 6**  **Đề S603** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN SINH 6**  **Năm học 2020-2021 - Thời gian: 45 phút**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan (5 điểm)**

*Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra*

**Câu 1:** Ở tế bào thực vật, bộ phận nào sau đây có chức năng điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào?

**A.** Chất tế bào **B.** Nhân **C.** Màng sinh chất **D.** Lục lạp

**Câu 2:** Theo chiều từ rễ lên thân, các miền của rễ được sắp xếp theo trình tự như thế nào?

**A.** Miền sinh trưởng, miền chóp rễ, miền hút, miền trưởng thành.

**B.** Miền hút, miền chóp rễ, miền trưởng thành, miền sinh trưởng.

**C.** Miền chóp rễ, miền sinh trưởng, miền hút, miền trưởng thành.

**D.** Miền chóp rễ, miền hút, miền sinh trưởng, miền trưởng thành.

**Câu 3:** Cây nào dưới đây có tốc độ tăng trưởng chiều dài thân lớn hơn những cây còn lại?

**A.** Bưởi **B.** Mướp **C.** Lim **D.** Thông

**Câu 4:** Người ta thường ngắt ngọn cà phê khi nào?

**A.** Trước khi cây ra hoa, tạo quả **B.** Sau khi đã thu hoạch quả chín

**C.** Sau khi cây ra hoa, tạo quả **D.** Khi cây non được 1 tháng tuổi

**Câu 5:** Từ 1 tế bào mẹ ban đầu, sau 4 lần phân chia liên tiếp sẽ tạo ra

**A.** 16 tế bào con **B.** 2 tế bào con **C.** 4 tế bào con **D.** 8 tế bào con

**Câu 6:** Chồi nách của cây được phân chia làm 2 loại, đó là

**A.** chồi hoa và chồi ngọn. **B.** chồi lá và chồi hoa.

**C.** chồi ngọn và chồi lá. **D.** chồi hoa và chồi thân.

**Câu 7:** Cây trồng nào dưới đây cần nhiều phân đạm hơn những cây còn lại?

**A.** Cà rốt **B.** Khoai lang **C.** Rau ngót **D.** Củ đậu

**Câu 8:** Các cây nào sau đây đều có rễ thở?

**A.** Cây cải củ, cây cà rốt. **B.** Cây hồ tiêu, cây trầu không.

**C.** Dây tơ hồng, cây tầm gửi. **D.** Cây mắm, cây bụt mọc.

**Câu 9:** Loại đất nào dưới đây thích hợp để trồng cây công nghiệp?

**A.** Đất đỏ bazan **B.** Đất pha cát **C.** Đất đá ong **D.** Đất phù sa

**Câu 10:** Nhóm cây nào sau đây gồm toàn những cây có rễ cọc?

**A.** Cây ngô, cây lúa, cây hồng xiêm. **B.** Cây mía, cây xoài, cây hành.

**C.** Cây bưởi, cây ổi, cây na. **D.** Cây mít, cây dừa, cây tỏi tây.

**Câu 11:** Những bộ phận nào sau đây chỉ có ở thực vật mà không có ở động vật?

**A.** Vách tế bào và lục lạp. **B.** Không bào và nhân tế bào.

**C.** Chất tế bào và màng sinh chất. **D.** Lục lạp và nhân tế bào.

**Câu 12:** Trong các cây dưới đây, có bao nhiêu cây không có rễ biến dạng ?

1. Lúa 2. Sú 3. Vạn niên thanh

4. Dương xỉ 5. Su hào 6. Khoai lang

**A.** 3 **B.** 5 **C.** 4 **D.** 2

**Câu 13:** Điểm giống nhau giữa chồi lá và chồi hoa là đều có

**A.** mầm hoa. **B.** mầm lá bao bọc.

**C.** mô phân sinh ngọn và mầm hoa. **D.** mô phân sinh ngọn và mầm lá.

**Câu 14:** Thân cây dài ra do đâu?

**A.** Mô phân sinh ngọn.

**B.** Sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**C.** Chồi ngọn.

**D.** Sự phân chia tế bào ở mô phân sinh ngọn.

**Câu 15:** Nhóm nào sau đây gồm toàn cây mọng nước?

**A.** Cây rau muống, cây hoa hồng.

**B.** Cây su hào, cây cải, cây ớt.

**C.** Cây sống đời, cây húng, cây táo.

**D.** Cây xương rồng, cây cành giao, cây thuốc bỏng.

**Câu 16:** Căn cứ vào hình dạng bên ngoài, người ta chia rễ làm mấy loại? Đó là những loại nào?

**A.** Hai loại rễ là: rễ mầm, rễ cọc. **B.** Hai loại rễ là: rễ chính, rễ phụ.

**C.** Hai loại rễ là: rễ cọc, rễ chùm. **D.** Ba loại rễ là: rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ.

**Câu 17:** Nhóm cây nào sau đây gồm toàn những cây thân gỗ?

**A.** Cây rau má, cây cỏ mần trầu, cây na. **B.** Cây dưa chuột, cây gấc, cây bầu.

**C.** Cây cau, cây dừa, cây chuối. **D.** Cây nhãn, cây mít, cây vải.

**Câu 18:** Cây nào dưới đây có tốc độ tăng trưởng chiều dài thân lớn hơn những cây còn lại ?

**A.** Bưởi **B.** Lim **C.** Mướp **D.** Thông

**Câu 19:** Cây nào dưới đây thường được trồng bằng cách chiết cành?

**A.** Cây bìm bìm **B.** Cây nhãn **C.** Cây hành **D.** Cây chuối

**Câu 20:** Tế bào nào sau đây có kích thước nhỏ, phải sử dụng kính hiển vi mới nhìn thấy được?

**A.** Tế bào sợi gai. **B.** Tế bào tép bưởi.

**C.** Tế bào mô phân sinh ngọn. **D.** Tế bào sợi quả bông.

---------------------------------------------

**Phần 2: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1:** *(2 điểm)* Rễ gồm những miền nào? Nêu chức năng của mỗi miền.

**Câu 2:** *(2 điểm)*

a. Phân biệt tầng sinh vỏ, tầng sinh trụ dựa vào vị trí và chức năng.

b. Tại sao khi trồng cây cây lấy gỗ (bạch đàn, lim), lấy sợi (gai, đay), người ta thường tỉa cành xấu, cành bị sâu mà không bấm ngọn?

**Câu 3:** *(1 điểm)* Ở hình sau, cách tưới nước của bạn trai hay bạn gái là đúng? Giải thích?

|  |  |
| --- | --- |
| Bạn trai: tưới vào lá  Bạn gái: tưới vào rễ |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM SINH 6**  **Đề S604** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN SINH 6**  **Năm học 2020-2021 - Thời gian: 45 phút**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan (5 điểm)**

*Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra*

**Câu 1:** Cây nào dưới đây có tốc độ tăng trưởng chiều dài thân lớn hơn những cây còn lại?

**A.** Lim **B.** Thông **C.** Bưởi **D.** Mướp

**Câu 2:** Thân cây dài ra do đâu?

**A.** Chồi ngọn.

**B.** Sự phân chia tế bào ở mô phân sinh ngọn.

**C.** Sự lớn lên và phân chia của tế bào.

**D.** Mô phân sinh ngọn.

**Câu 3:** Nhóm cây nào sau đây gồm toàn những cây có rễ cọc?

**A.** Cây mít, cây dừa, cây tỏi tây. **B.** Cây bưởi, cây ổi, cây na.

**C.** Cây ngô, cây lúa, cây hồng xiêm. **D.** Cây mía, cây xoài, cây hành.

**Câu 4:** Nhóm nào sau đây gồm toàn cây mọng nước?

**A.** Cây su hào, cây cải, cây ớt.

**B.** Cây sống đời, cây húng, cây táo.

**C.** Cây rau muống, cây hoa hồng.

**D.** Cây xương rồng, cây cành giao, cây thuốc bỏng.

**Câu 5:** Người ta thường ngắt ngọn cà phê khi nào?

**A.** Sau khi đã thu hoạch quả chín **B.** Trước khi cây ra hoa, tạo quả

**C.** Khi cây non được 1 tháng tuổi **D.** Sau khi cây ra hoa, tạo quả

**Câu 6:** Theo chiều từ rễ lên thân, các miền của rễ được sắp xếp theo trình tự như thế nào?

**A.** Miền chóp rễ, miền hút, miền sinh trưởng, miền trưởng thành.

**B.** Miền chóp rễ, miền sinh trưởng, miền hút, miền trưởng thành.

**C.** Miền sinh trưởng, miền chóp rễ, miền hút, miền trưởng thành.

**D.** Miền hút, miền chóp rễ, miền trưởng thành, miền sinh trưởng.

**Câu 7:** Nhóm cây nào sau đây gồm toàn những cây thân gỗ?

**A.** Cây rau má, cây cỏ mần trầu, cây na. **B.** Cây dưa chuột, cây gấc, cây bầu.

**C.** Cây cau, cây dừa, cây chuối. **D.** Cây nhãn, cây mít, cây vải.

**Câu 8:** Các cây nào sau đây đều có rễ thở?

**A.** Dây tơ hồng, cây tầm gửi. **B.** Cây hồ tiêu, cây trầu không.

**C.** Cây mắm, cây bụt mọc. **D.** Cây cải củ, cây cà rốt.

**Câu 9:** Điểm giống nhau giữa chồi lá và chồi hoa là đều có

**A.** mầm lá bao bọc. **B.** mô phân sinh ngọn và mầm hoa.

**C.** mầm hoa. **D.** mô phân sinh ngọn và mầm lá.

**Câu 10:** Cây nào dưới đây có tốc độ tăng trưởng chiều dài thân lớn hơn những cây còn lại ?

**A.** Bưởi **B.** Lim **C.** Mướp **D.** Thông

**Câu 11:** Trong các cây dưới đây, có bao nhiêu cây không có rễ biến dạng ?

1. Lúa 2. Sú 3. Vạn niên thanh

4. Dương xỉ 5. Su hào 6. Khoai lang

**A.** 3 **B.** 5 **C.** 4 **D.** 2

**Câu 12:** Chồi nách của cây được phân chia làm 2 loại, đó là

**A.** chồi ngọn và chồi lá. **B.** chồi hoa và chồi thân.

**C.** chồi lá và chồi hoa. **D.** chồi hoa và chồi ngọn.

**Câu 13:** Cây nào dưới đây thường được trồng bằng cách chiết cành?

**A.** Cây bìm bìm **B.** Cây nhãn **C.** Cây hành **D.** Cây chuối

**Câu 14:** Loại đất nào dưới đây thích hợp để trồng cây công nghiệp?

**A.** Đất đỏ bazan **B.** Đất đá ong **C.** Đất phù sa **D.** Đất pha cát

**Câu 15:** Từ 1 tế bào mẹ ban đầu, sau 4 lần phân chia liên tiếp sẽ tạo ra

**A.** 16 tế bào con **B.** 2 tế bào con **C.** 4 tế bào con **D.** 8 tế bào con

**Câu 16:** Cây trồng nào dưới đây cần nhiều phân đạm hơn những cây còn lại?

**A.** Rau ngót **B.** Khoai lang **C.** Củ đậu **D.** Cà rốt

**Câu 17:** Tế bào nào sau đây có kích thước nhỏ, phải sử dụng kính hiển vi mới nhìn thấy được?

**A.** Tế bào tép bưởi. **B.** Tế bào sợi gai.

**C.** Tế bào mô phân sinh ngọn. **D.** Tế bào sợi quả bông.

**Câu 18:** Ở tế bào thực vật, bộ phận nào sau đây có chức năng điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào?

**A.** Chất tế bào **B.** Lục lạp **C.** Màng sinh chất **D.** Nhân

**Câu 19:** Căn cứ vào hình dạng bên ngoài, người ta chia rễ làm mấy loại? Đó là những loại nào?

**A.** Hai loại rễ là: rễ mầm, rễ cọc. **B.** Hai loại rễ là: rễ chính, rễ phụ.

**C.** Hai loại rễ là: rễ cọc, rễ chùm. **D.** Ba loại rễ là: rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ.

**Câu 20:** Những bộ phận nào sau đây chỉ có ở thực vật mà không có ở động vật?

**A.** Không bào và nhân tế bào. **B.** Lục lạp và nhân tế bào.

**C.** Vách tế bào và lục lạp. **D.** Chất tế bào và màng sinh chất.

-----------------------------------------------

**Phần 2: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1:** *(2 điểm)* Rễ gồm những miền nào? Nêu chức năng của mỗi miền.

**Câu 2:** *(2 điểm)*

a. Phân biệt tầng sinh vỏ, tầng sinh trụ dựa vào vị trí và chức năng.

b. Tại sao khi trồng cây cây lấy gỗ (bạch đàn, lim), lấy sợi (gai, đay), người ta thường tỉa cành xấu, cành bị sâu mà không bấm ngọn?

**Câu 3:** *(1 điểm)* Ở hình sau, cách tưới nước của bạn trai hay bạn gái là đúng? Giải thích?

|  |  |
| --- | --- |
| Bạn trai: tưới vào lá  Bạn gái: tưới vào rễ |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM SINH 6**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN SINH 6**  **Năm học 2020-2021**  **Thời gian: 45 phút** |

**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan (5 điểm)**

*(Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm)*

**Đề S601**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **B** | **D** | **C** | **C** | **A** | **A** | **D** | **A** | **B** | **A** |
| **Câu hỏi** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **C** | **B** | **B** | **C** | **D** | **D** | **B** | **C** |

**Đề S602**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **B** | **D** | **B** | **B** | **A** | **B** | **C** | **A** |
| **Câu hỏi** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **C** | **B** | **B** | **B** | **D** | **C** | **C** | **D** |

**Đề S603**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **B** | **C** | **B** | **A** | **A** | **B** | **C** | **D** | **A** | **C** |
| **Câu hỏi** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **A** | **A** | **D** | **D** | **D** | **C** | **D** | **C** | **B** | **C** |

**Đề S604**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **B** | **D** | **B** | **B** | **D** | **C** | **A** | **C** |
| **Câu hỏi** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **A** | **A** | **A** | **C** | **D** | **C** | **C** |

**Phần 2: Tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | Rễ gồm 4 miền:  - Miền trưởng thành: dẫn truyền.  - Miền hút: hấp thụ nước và muối khoáng.  - Miền sinh trưởng: làm cho rễ dài ra.  - Miền chóp rễ: che chở cho đầu rễ. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **2** | a.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Tấng sinh vỏ | Tầng sinh trụ | | Vị trí | Nằm ở thịt vỏ | Nằm giữa mạch rây và mạch gỗ | | Chức năng | Hằng năm sinh ra phía bên ngoài 1 lớp vỏ, phía bên trong 1 lớp thịt vỏ. | Hằng năm sinh ra phía bên ngoài 1 lớp mạch rây, phía bên trong 1 lớp mạch gỗ. |   b Khi trồng cây cây lấy gỗ (bạch đàn, lim), lấy sợi (gai, đay), người ta thường tỉa cành xấu, cành bị sâu mà không bấm ngọn vì khi tỉa cành cây tập trung phát triển chiều cao, thân thẳng, to, gỗ tốt hơn. | 0,75  0,75  0,5 |
| **3** | - Bạn gái là người tưới đúng.  - Giải thích: vì rễ cây có chức năng hút nước và muối khoáng hòa tan. | 0,5  0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM SINH 6** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN SINH 6**  **Năm học 2020-2021 - Thời gian: 45 phút**  **ĐỀ DỰ PHÒNG** |

**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan (5 điểm)**

*Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra*

**Câu 1:** Căn cứ vào hình dạng bên ngoài, người ta chia rễ làm mấy loại? Đó là những loại nào?

A. Ba loại rễ là: rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ. B. Hai loại rễ là: rễ cọc, rễ chùm.

C. Hai loại rễ là: rễ mầm, rễ cọc. D. Hai loại rễ là: rễ chính, rễ phụ.

**Câu 2:**Trong các cây dưới đây, có bao nhiêu cây không có rễ biến dạng ?

1. Lúa 2. Sú 3. Vạn niên thanh

4. Dương xỉ 5. Su hào 6. Khoai lang

A. 5        B. 3 C. 2       D. 4

**Câu 3:** Chồi nách của cây được phân chia làm 2 loại, đó là

A. chồi hoa và chồi thân. B. chồi ngọn và chồi lá.

C. chồi hoa và chồi ngọn. D. chồi lá và chồi hoa.

**Câu 4:** Nhóm nào sau đây gồm toàn cây mọng nước?

A. Cây xương rồng, cây cành giao, cây thuốc bỏng. B. Cây sống đời, cây húng, cây táo.

C. Cây su hào, cây cải, cây ớt. D. Cây rau muống, cây hoa hồng.

**Câu 5:** Nhóm cây nào sau đây người ta thường tỉa cành?

A. Bạch đàn, lim C. Xà cừ, chò

B. Bạch đàn, nhãn D. Huệ, thông

**Câu 6:** Theo chiều từ rễ lên thân, các miền của rễ được sắp xếp theo trình tự như thế nào?

A. Miền chóp rễ, miền sinh trưởng, miền hút, miền trưởng thành.

B. Miền sinh trưởng, miền chóp rễ, miền hút, miền trưởng thành.

C. Miền chóp rễ, miền hút, miền sinh trưởng, miền trưởng thành.

D. Miền hút, miền chóp rễ, miền trưởng thành, miền sinh trưởng.

**Câu 7:** Cây nào dưới đây có tốc độ tăng trưởng chiều dài thân lớn hơn những cây còn lại?

A. Bưởi       B. Mướp C. Lim       D. Thông

**Câu 8:** Cây trồng nào dưới đây cần nhiều phân đạm hơn những cây còn lại?

A. Củ đậu       B. Khoai lang C. Cà rốt       D. Rau ngót

**Câu 9:** Từ 1 tế bào mẹ ban đầu, sau 4 lần phân chia liên tiếp sẽ tạo ra

A. 16 tế bào con B. 8 tế bào con C. 4 tế bào con D. 2 tế bào con

**Câu 10:** Ở tế bào thực vật, bộ phận nào sau đây có chức năng điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào?

A. Chất tế bào B. Màng sinh chất C. Nhân D. Lục lạp

**Câu 11:** Tế bào nào sau đây có kích thước nhỏ, phải sử dụng kính hiển vi mới nhìn thấy được?

A. Tế bào tép bưởi. B. Tế bào sợi quả bông.

C. Tế bào sợi gai. D. Tế bào mô phân sinh ngọn.

**Câu 12:** Nhóm cây nào sau đây gồm toàn những cây có rễ cọc?

A. Cây bưởi, cây ổi, cây na. B. Cây ngô, cây lúa, cây hồng xiêm.

C. Cây mía, cây xoài, cây hành. D. Cây mít, cây dừa, cây tỏi tây.

**Câu****13:** Những bộ phận nào sau đây chỉ có ở thực vật mà không có ở động vật?

A. Lục lạp và nhân tế bào. B. Không bào và nhân tế bào.

C. Chất tế bào và màng sinh chất. D. Vách tế bào và lục lạp.

**Câu 14:** Loại đất nào dưới đây thích hợp để trồng cây công nghiệp?

A. Đất pha cát B. Đất đá ong C. Đất đỏ bazan D. Đất phù sa

**Câu 15:** Cây nào dưới đây có tốc độ tăng trưởng chiều dài thân lớn hơn những cây còn lại ?

A. Bưởi       B. Mướp C. Lim       D. Thông

**Câu 16:** Các cây nào sau đây đều có rễ thở?

A. Cây hồ tiêu, cây trầu không. B. Cây cải củ, cây cà rốt.

C. Cây mắm, cây bụt mọc. D. Dây tơ hồng, cây tầm gửi.

**Câu 17:** Điểm giống nhau giữa chồi lá và chồi hoa là đều có

A. mầm hoa. C. mô phân sinh ngọn và mầm lá.

B. mầm lá bao bọc. D. mô phân sinh ngọn và mầm hoa.

**Câu 18:** Thân cây dài ra do đâu?

A. Chồi ngọn. C. Sự lớn lên và phân chia của tế bào.

B. Mô phân sinh ngọn. D. Sự phân chia tế bào ở mô phân sinh ngọn.

**Câu 19:** Nhóm cây nào sau đây gồm toàn những cây thân gỗ?

A. Cây rau má, cây cỏ mần trầu, cây na. B. Cây dưa chuột, cây gấc, cây bầu.

C. Cây nhãn, cây mít, cây vải. D. Cây cau, cây dừa, cây chuối.

**Câu 20:** Cây nào dưới đây thường được trồng bằng cách chiết cành?

A. Cây nhãn       B. Cây chuối C. Cây bìm bìm      D. Cây hành

**Phần 2: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1:** *(2 điểm)* Rễ gồm những miền nào? Nêu chức năng của mỗi miền.

**Câu 2:** *(2 điểm)*

a. Phân biệt tầng sinh vỏ, tầng sinh trụ dựa vào vị trí và chức năng.

b. Tại sao khi trồng cây bông, cây cà phê trước khi ra hoa, tạo quả người ta phải ngắt ngọn?

**Câu 3:** *(1 điểm)* Ở hình sau, cách tưới nước của bạn trai hay bạn gái là đúng? Giải thích?

|  |  |
| --- | --- |
| Bạn trai: tưới vào lá  Bạn gái: tưới vào rễ |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM SINH 6**  **ĐỀ DỰ PHÒNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN SINH 6**  **Năm học 2020-2021**  **Thời gian: 45 phút** |

**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan (5 điểm)**

*(Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm)*

**Đề dự phòng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **B** | **B** | **D** | **A** | **A** | **A** | **B** | **D** | **A** | **C** |
| **Câu hỏi** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **D** | **C** | **B** | **C** | **B** | **D** | **C** | **A** |

**Phần 2: Tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | Rễ gồm 4 miền:  - Miền trưởng thành: dẫn truyền.  - Miền hút: hấp thụ nước và muối khoáng.  - Miền sinh trưởng: làm cho rễ dài ra.  - Miền chóp rễ: che chở cho đầu rễ. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **2** | a.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Tấng sinh vỏ | Tầng sinh trụ | | Vị trí | Nằm ở thịt vỏ | Nằm giữa mạch rây và mạch gỗ | | Chức  năng | Hằng năm sinh ra phía bên ngoài 1 lớp vỏ, phía bên trong 1 lớp thịt vỏ. | Hằng năm sinh ra phía bên ngoài 1 lớp mạch rây, phía bên trong 1 lớp mạch gỗ. |   .b. Khi trồng đậu, bông, cà phê trước khi ra hoa tạo quả người ta thường ngắt ngọn là để chất dinh dưỡng dồn vào chồi hoa, nuôi quả bởi vì các cây trên thu quả. | 0,75  0,75  0,5 |
| **3** | - Bạn gái là người tưới đúng.  - Giải thích: vì rễ cây có chức năng hút nước và muối khoáng hòa tan. | 0,5  0,5 |